

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTN  
V/v phê duyệt kế hoạch cấp  
bổ sung cân đối và bổ sung  
có mục tiêu từ ngân sách cấp  
huyện cho ngân sách xã, thị  
trấn năm 2021

Châu Thành, ngày tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Xét Tờ trình số 1255/TTr-PTCKH.NS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện về việc phê duyệt kế hoạch cấp bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách xã, thị trấn năm 2021 (*có Tờ trình kèm theo*), UBND Huyện ý kiến như sau:

1. Phê duyệt kế hoạch cấp bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách xã, thị trấn năm 2021 với tổng số tiền 102.132.850.000 đồng (Một trăm lẻ hai tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

- Bổ sung cân đối là 57.416.520.000 đồng;
- Bổ sung có mục tiêu là 44.716.330.000 đồng.

(có Bảng phân bổ chi tiết đính kèm)

2. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện thông báo, phân bổ kinh phí cho UBND các xã, thị trấn đúng theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Giao UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và lập đầy đủ thủ tục, hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán đúng theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- KBNN Huyện;
- Lãnh đạo VP;
- NC-KTN, NC-KT;
- Lưu: VT, NC(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Dũng**

**BẢNG PHÂN BỐ KINH PHÍ BỔ SUNG CÂN ĐỐI  
VÀ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2021**

(kèm theo Công văn số /UBND-KTN ngày /12/2020  
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Đơn vị	Tổng số	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>102.132.850</b>	<b>25.872.850</b>	<b>25.420.000</b>	<b>25.420.000</b>	<b>25.420.000</b>
<b>I</b>	<b>BỔ SUNG CÂN ĐỐI</b>	<b>57.416.520</b>	<b>14.546.520</b>	<b>14.290.000</b>	<b>14.290.000</b>	<b>14.290.000</b>
1	UBND thị trấn Cái Tàu Hạ	5.213.072	1.313.072	1.300.000	1.300.000	1.300.000
2	UBND xã An Phú Thuận	4.774.926	1.204.926	1.190.000	1.190.000	1.190.000
3	UBND xã An Khánh	4.825.350	1.225.350	1.200.000	1.200.000	1.200.000
4	UBND xã Phú Hựu	4.623.759	1.173.759	1.150.000	1.150.000	1.150.000
5	UBND xã An Nhơn	5.233.557	1.333.557	1.300.000	1.300.000	1.300.000
6	UBND xã Tân Nhuận Đông	5.532.182	1.392.182	1.380.000	1.380.000	1.380.000
7	UBND xã Phú Long	4.104.803	1.044.803	1.020.000	1.020.000	1.020.000
8	UBND xã Hòa Tân	4.336.058	1.096.058	1.080.000	1.080.000	1.080.000
9	UBND xã An Hiệp	4.472.091	1.142.091	1.110.000	1.110.000	1.110.000
10	UBND xã Tân Bình	4.908.442	1.248.442	1.220.000	1.220.000	1.220.000
11	UBND xã Tân Phú Trung	4.938.384	1.248.384	1.230.000	1.230.000	1.230.000
12	UBND xã Tân Phú	4.453.896	1.123.896	1.110.000	1.110.000	1.110.000
<b>II</b>	<b>BS CÓ MỤC TIÊU</b>	<b>44.716.330</b>	<b>11.326.330</b>	<b>11.130.000</b>	<b>11.130.000</b>	<b>11.130.000</b>
1	UBND thị trấn Cái Tàu Hạ	2.900.834	740.834	720.000	720.000	720.000
2	UBND xã An Phú Thuận	3.085.641	775.641	770.000	770.000	770.000
3	UBND xã An Khánh	3.411.709	861.709	850.000	850.000	850.000
4	UBND xã Phú Hựu	2.823.293	723.293	700.000	700.000	700.000
5	UBND xã An Nhơn	4.174.833	1.054.833	1.040.000	1.040.000	1.040.000
6	UBND xã Tân Nhuận Đông	6.290.533	1.580.533	1.570.000	1.570.000	1.570.000
7	UBND xã Phú Long	3.110.625	800.625	770.000	770.000	770.000
8	UBND xã Hòa Tân	3.642.664	912.664	910.000	910.000	910.000
9	UBND xã An Hiệp	3.416.661	866.661	850.000	850.000	850.000
10	UBND xã Tân Bình	4.720.639	1.180.639	1.180.000	1.180.000	1.180.000
11	UBND xã Tân Phú Trung	4.985.562	1.265.562	1.240.000	1.240.000	1.240.000
12	UBND xã Tân Phú	2.153.336	563.336	530.000	530.000	530.000